

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/3/2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số
510/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
24A/2025/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện
Nhơn Trạch giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Minh C**, sinh năm 1996;

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh **Đỗ Chiêm T**, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn H huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2024 và tại hồ sơ vụ án chị Võ Thị Minh C trình bày:***

Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bỏ sung, thay đổi, không rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Đỗ Chiếm T tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/01/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và có một con chung. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc. Nhưng bắt đầu từ năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, chị nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn như trước. Chị cũng cố gắng suy nghĩ để hàn gắn gia đình nhưng nhận thấy cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau được. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Đỗ Chiếm T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 17/4/2017. Ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị C khai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị C khai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau các buổi làm việc, hoà giải anh T biết mà vẫn không tham gia để hoà giải hàn gắn gia đình và công việc thường xuyên bận khó xin nghỉ nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải và xin vắng mặt tại phiên xét xử của toà án.

**** Bị đơn anh Đỗ Chiếm T được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:***

Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp đúng quy định pháp luật, thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định, xác minh thu thập chứng cứ, hoà giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự, và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Anh T đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Minh C xử cho chị được ly hôn với anh Đỗ Chiếm T. Về con chung: Giao một con chung là Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 17/4/2017 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung,

nợ chung: Chị C khai không có, anh T không cung cấp tài liệu chứng cứ nên không xem xét. Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Những kiến nghị khắc phục vi phạm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Thị Minh C có đơn yêu cầu xin vắng mặt, anh Đỗ Chiếm T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Võ Thị Minh C yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Chiếm T. Anh T có thường trú tại tổ dân phố T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, hiện anh T có đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ nhà trọ Đào Văn T1, khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Võ Thị Minh C, bị đơn là anh Đỗ Chiếm T.

[3]. Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh T. Chị cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nhiều lần hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau mỗi người có cuộc sống riêng. Anh T trong quá trình hoà giải đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác để cung cấp lời khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T. Vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau, chị C đã nhiều lần cố gắng đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy trên thực tế anh chị đã không còn chung sống để chăm sóc, cảm thông cho nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã mời các đương sự đến để hòa giải đoàn tụ tuy nhiên phía anh T nhiều lần không có mặt, cũng không có cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ. Điều đó cho thấy các đương sự không còn có mong muốn hòa giải đoàn tụ với nhau. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị C là có

căn cứ chấp nhận nên cần xét xử cho chị C được ly hôn anh Đỗ Chiếm T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Theo lời khai của chị C anh chị có 01 con chung là Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 17/4/2017. Qua biên bản xác minh tại địa phương, anh chị có 01 con chung. Hiện nay con chung đang sinh sống với chị C và chị cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Theo chị C khai không có nợ chung, qua xác minh tại địa phương không có người nào đến chính quyền yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng chị C, anh T phải thanh toán nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Minh C đối với bị đơn anh Đỗ Chiếm T về việc “Tranh chấp ly hôn, và nuôi con chung”.

Xử: cho chị Võ Thị Minh C được ly hôn với anh Đỗ Chiếm T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị Bảo N, sinh ngày 17/4/2017. Sau ly hôn, giao con chung cho chị Võ Thị Minh C là người trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh Đỗ Chiếm T không phải cấp dưỡng.

Anh T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Minh C phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0022338 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. (Chị C đã nộp xong).

2. Chị Võ Thị Minh C và anh Đỗ Chiếm T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án;
- UBND xã Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Oanh